

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N - Trụ sở: đường A, quận B, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Dương H – Địa chỉ liên lạc: đường K, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 28/GUQ-OIK ngày 22/3/2021). Có mặt

2. *Bị đơn*: Nguyễn Quốc H – Địa chỉ: đường T, phường G, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

Ngày 28/01/2021, ông Nguyễn Quốc H có vay tại Ngân hàng N - Chi nhánh K số tiền 6.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100033 ngày 28/01/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 06/8/2021, ngày 11/11/2021; Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 9%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng hình thức thế chấp

quyền sử dụng đất tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 77,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012413 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04139), do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062 ngày 27/01/2021 và thửa đất số 190, tờ bản đồ số 41, địa chỉ Tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 61,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012443 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04138), do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100061 ngày 27/01/2021.

Ngày 06/8/2021, ông Nguyễn Quốc H tiếp tục vay tại Ngân hàng N - Chi nhánh K số tiền 230.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100249 ngày 06/8/2021 và phụ lục hợp đồng ngày 06/8/2021; Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 8,5%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng hình thức thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062 ngày 27/01/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100061 ngày 27/01/2021, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062/TTSD ngày 06/8/2021.

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100033 ngày 28/01/2021, từ ngày 31/7/2021 ông H không trả nợ gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 15/8/2022, ông H còn nợ số tiền gốc: 6.000.000.000 đồng, tiền lãi là 747.885.307 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 223.397.260 đồng, lãi quá hạn 510.410.959 đồng, lãi chậm trả 14.077.088 đồng).

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100249 ngày 06/8/2021, từ ngày 01/12/2021 ông H đã không trả nợ lãi theo kỳ hạn đã thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 15/8/2022, ông H còn nợ số tiền gốc: 230.000.000 đồng, tiền lãi là 14.393.261 đồng (Trong đó, lãi trong hạn 13.336.849 đồng, lãi quá hạn 723.082 đồng, lãi chậm trả 333.330 đồng)

Mặc dù ngân hàng Ngân hàng N đã nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán nợ, nhưng ông H vẫn không thực hiện. Do đó, ngân hàng Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc H thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo cả 02 hợp đồng tín dụng như sau: 6.992.278.568 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quốc H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 6.992.278.568 đồng làm một lần là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 6.992.278.568 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.230.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/8/2022 là 762.278.568 đồng thì thấy: Giữa ông Nguyễn Quốc H và Ngân hàng N - Chi nhánh K có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100033 ngày 28/01/2021, báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 2007-LDS-202100063 ngày 28/01/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng ngày 06/8/2021, ngày 11/11/2021, theo đó ông H đã vay của Ngân hàng N số tiền 6.000.000.000 đồng; Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 9%/năm; Lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 28/12/2021, nợ lãi 03 tháng trả một lần vào ngày cuối tháng.

Ngoài ra giữa ông H và Ngân hàng N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100249 ngày 06/8/2021 và phụ lục hợp đồng ngày 06/8/2021. Theo đó, ông Nguyễn Quốc H đã vay của Ngân hàng N tổng số tiền 230.000.000 đồng; Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 8,5%/năm; Lãi suất quá hạn không quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm; Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 06/8/2022, nợ lãi 03 tháng trả một lần vào ngày cuối tháng.

Đây là các hợp đồng vay tài sản và các hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát

sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 15/8/2022 là 6.992.278.568 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.230.000.000 đồng, nợ lãi là 762.278.568 đồng). Kể từ ngày 16/8/2022, ông Nguyễn Quốc H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về xử lý tài sản thế chấp, qua xem xét thẩm định tại chỗ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 77,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012413, do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 và thửa đất số 190, tờ bản đồ số 41, địa chỉ Tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 61,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012443, do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Quốc H. Hiện trạng cả hai thửa đất đều là đất trống, không có công trình xây dựng hoặc cây trồng, không thay đổi về diện tích, không có tranh chấp.

HĐXX nhận thấy, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062 ngày 27/01/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100061 ngày 27/01/2021, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062/TTSĐ ngày 06/8/2021 ký kết giữa ông Nguyễn Quốc H và Ngân hàng N đều thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Ông Nguyễn Quốc H đã vi phạm điểm 4.1.1 tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100062 ngày 27/01/2021 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100061 ngày 27/01/2021, do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.992.278 đồng (Một trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi tám đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) bị đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đó cần buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 317, 318, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Quốc H.

Xử: Buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả cho Ngân hàng N số tiền 6.992.278.568 đồng (Trong đó, nợ gốc là 6.230.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/8/2022 là 762.278.568 đồng).

Ông Nguyễn Quốc H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 41, địa chỉ tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 77,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012413, do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 và thửa đất số 190, tờ bản đồ số 41, địa chỉ Tổ 19 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 61,8m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 012443, do UBND quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 114.992.278 đồng (Một trăm mười bốn triệu chín trăm chín mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi tám đồng) ông Nguyễn Quốc H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 57.324.722 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0000820 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Quốc H phải hoàn trả cho Ngân hàng N 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy